



GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ/ NET ASSET VALUE OF THE FUND

Tại ngày 28 tháng 05 năm 2013/ As at 28 May 2013

Tên công ty quản lý quỹ/ Fund Management Company name: **Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/ MB Capital Management Joint Stock Company**

Tên ngân hàng giám sát/ Supervising bank name: **Ngân Hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)/ HSBC Bank (Vietnam) Ltd**

Tên Quỹ/ Fund name: **Quỹ đầu tư trái phiếu MB Captial Việt Nam/ MB Capital Vietnam Bond Fund**

Ngày định giá/ Valuation date: **29/05/2013**

Ngày giao dịch/ Dealing date: **15/05/2013**

Tên Quỹ/ Fund Name	Phí phát hành(% GTTSR trên một đơn vị quỹ)/ Subscription fee (% NAV per unit)	Phí mua lại (% GTTSR trên một đơn vị quỹ)/ Redemption fee (% NAV per unit)	GTTSR trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá/ NAV per unit at valuation date	GTTSR trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá kỳ trước/ NAV per unit at last valuation date	Thay đổi GTTSR trên một đơn vị quỹ so với kỳ trước (%)/ Change in NAV per unit as compared to the last period	Biến động GTTSR trên một đơn vị quỹ trong năm/ Changes in NAV per unit during 1 year		Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN/ Foreign investors' ownership ratio		
						Mức cao nhất/ Highest level (VND)	Mức thấp nhất/ Lowest level (VND)	Số lượng đơn vị quỹ/ Number of fund units	Tổng giá trị tại ngày giao dịch/ Total value on dealing date	Tỷ lệ sở hữu/ Ownership ratio
MBBF	0.50%	0-2% (*)	10,180	10,163	0.17%	10,180	10,000	2,249,584.53	22,822,035,057	41.10%

Ghi chú/ Note:

(*) Mức phí mua lại CCQ là 0%, 1%, 2% phụ thuộc thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ trên 6 tháng, từ 03 đến 06 tháng, dưới 3 tháng/ Redemption fee is 0%, 1%, 2% based on period of fund units holding exceeding 6 months, from 03 to 06 months, below 3 months.